TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2019/DS-ST
Ngày: 08-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TP. H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông A G V.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần T H C.

2. Bà Nguyễn T X Đ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn T H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa :* Bà Nguyễn T T H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 757/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 08 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)

Địa chỉ: Tòa nhà Ree số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng Giang:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Trưởng nhóm tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh Trúc:

Ông Đào Đ M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 đường Cộng Hòa, Phường 12, quận T B, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Võ N L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Nhà số A1/16 Khu phố 1, Thị trấn T T, huyện B, Thành phố H

Cư trú: Nhà số A14/27 Khu phố 1, Thị trấn T T, huyện B, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) có ông Đào Đ M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 13 tháng 04 năm 2016, bà Võ N L có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu hồ sơ 0044534 (Số quản lý 20160415-500000-1721) với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 3,75% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Võ Ngọc Liên có trách nhiệm trả số tiền 30.363.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 20 tháng; 19 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.519.000 đồng, tháng cuối cùng 1.502.000 đồng. Trả vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 15/05/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà Võ N L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 6.076.000 đồng. Kể từ ngày 01/09/2016 đến tháng 10 năm 2018 bà Võ N L không trả thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn trả nợ nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ N L thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng: 18.021.126 đồng

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi còn lại theo thời hạn hợp dồng: 6.265.874 đồng

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giai quyết buộc bà Võ N L phai trả là 24.287.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn).

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Công ty tiếp tục tiếp xúc, đôn đốc khách hàng trả nợ. Tính đến 13/08/2019. bà L đã trả thêm được 3.000,000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng dư nợ quá hạn của khách hàng tính đến 13/08/2019, cụ thể:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng: 15.021.126 đồng

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi còn lại theo thời hạn hợp đồng: 6.265.874 đồng.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ N L trả toàn bộ số tiền nợ còn lại theo hợp đồng là 21.287.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực, đồng thời yêu cầu bà Liên phải trả lãi chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Võ N L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Về án phí: Bà Võ N L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bà Võ Ngọc Liên có nơi cư trú tại huyện B, Thành phố H nên căn vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tô tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của bị đơn bà Võ N L, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Ông Đào Đ M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Võ N L không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án và bà Võ N L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định:

"Khoản 1: Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...

Khoản 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án".

[2.3] Theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu hồ sơ 0044534 (Số quản lý 20160415-500000-1721) giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với bà Võ N L thì có cơ sở xác định: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cho bà Võ N L vay số tiền 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 3,75% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Võ N L có trách nhiệm trả số tiền 30.363.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 20 tháng; 19 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.519.000 dồng, tháng cuối cùng 1.502.000 đồng. Trả vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 15/05/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà Võ N L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 9.076.000 đồng (Chín triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Do đó việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) yêu cầu bà Võ N L trả số tiền 21.287.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) trong đó bao gồm nợ gốc 15.021.126 đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi mốt ngàn một tram hai mươi sáu đồng) và nợ lãi còn lại theo thời hạn hợp đồng 6.265.874 đồng (Sáu triệu hai tram sáu mươi lăm ngàn tám tram bảy mươi bốn đồng) là có căn cứ.

[2.4] Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[2.5] Do bị đơn bà Võ N L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ N L phải trả số tiền còn nợ 21.287.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) trong đó bao gồm nợ gốc 15.021.126 đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi mốt ngàn một tram hai mươi sáu đồng) và nợ lãi còn lại theo thời hạn hợp đồng 6.265.874 đồng (Sáu triệu hai tram sáu mươi lăm ngàn tám tram bảy mươi bốn đồng) cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và phải trả lãi chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi trả hết nợ.

[2.6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 290, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) đối với bà Võ N L.

Buộc bà Võ N L trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) số tiền 21.287.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án là bà Võ N L còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự: Bà Võ N L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.064.350 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) 607.175 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006460 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Âu Gia Vượng